

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 824/UBND-KTTH

An Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2019

V/v chấn chỉnh công tác đấu thầu và  
đẩy mạnh triển khai thực hiện đấu  
thầu qua mạng trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Các công ty, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực  
thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngày 27/12/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 47/CT-TTg về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước. Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân nhân tỉnh đã ban hành Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 08/02/2018 yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư, bên mời thầu, các cơ quan thẩm định và các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ.

Tuy nhiên, qua số liệu báo cáo và kết quả công tác thanh tra, kiểm tra về công tác đấu thầu trong thời gian qua thì vẫn còn tồn tại nhiều hành vi tiêu cực vẫn chưa được giải quyết triệt để, trong đó một số hành vi vi phạm biến tướng và diễn biến phức tạp,.. Vì vậy, để kịp thời khắc phục tình trạng nêu trên, nhằm tăng cường hiệu quả, hiệu lực thực thi pháp luật về đấu thầu và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 24/5/2019, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu.

Đến ngày 21/6/2019, Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 5464/VPCP-KTN về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng chấp thuận đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3602/BKHĐT-QLĐT về việc xây dựng lộ trình đấu thầu qua mạng giai đoạn 2019-2025; đồng thời yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế nhà nước nghiêm túc triển khai đấu thầu qua mạng theo chỉ tiêu nêu tại Nghị quyết số 01 (thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch, phân đấu đưa tỷ lệ lựa chọn nhà thầu qua mạng bằng hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu). Song song đó, vào ngày 5/7/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục có Công văn số 4652/BKHĐT-QLĐT về việc thúc đẩy triển khai áp dụng đấu thầu qua mạng đáp ứng chỉ tiêu nêu tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

Căn cứ theo nội dung chỉ đạo nêu trên và để đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ, ngành Trung ương trong thời gian tới, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Các chủ đầu tư (bên mời thầu) và các công ty, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Cơ quan, đơn vị) thực hiện nghiêm các nội dung sau:

### **1. Đối với công tác lập hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu (HSMT/HSYC):**

a) Đảm bảo các nội dung yêu cầu trong HSMT/HSYC được lập theo đúng mẫu HSMT/HSYC tại các Thông tư do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành. Không tự ý chỉnh sửa quy định nêu trong các mẫu HSMT/HSYC hoặc đưa ra các yêu cầu không phù hợp.

b) HSMT/HSYC được lập phải khách quan, công bằng, thu hút sự tham gia cạnh tranh rộng rãi của các nhà thầu, đảm bảo tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại điểm a khoản 5 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 và nội dung quy định tại khoản 5 Mục I Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuyệt đối không đưa ra các nội dung mang tính định hướng, tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu hoặc cản trở sự tham gia của nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng; không đưa ra các tiêu chí đánh giá có tính chất cục bộ, địa phương mà chỉ nhà thầu tại địa phương đó mới đáp ứng được.

### **2. Đối với việc đăng tải thông báo mời thầu và thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu:**

a) Việc công khai thông tin trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 2 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017, và nội dung quy định tại khoản 2 Mục I Công văn số 191/UBND-KTTH ngày 08/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định tại Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05/12/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. Nội dung thông báo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất kỹ thuật, kết quả lựa chọn nhà thầu phải nêu lý do nhà thầu bị loại để đảm bảo công khai, minh bạch và tránh khiếu nại, khiếu kiện. Đối với gói thầu tổ chức đấu thầu quốc tế, chủ đầu tư, bên mời thầu phải đăng tải đầy đủ nội dung thông báo mời thầu/kết quả lựa chọn nhà thầu bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, báo cáo cấp có thẩm quyền về việc chủ đầu tư, bên mời thầu không đăng tải hoặc đăng tải không đúng quy định về thông tin liên quan đến quá trình lựa chọn nhà thầu, không đảm bảo yêu cầu về thời gian, nội dung, kịp thời đề xuất biện pháp xử lý theo quy định.

### **3. Đối với công tác phát hành HSMT/HSYC, bản yêu cầu báo giá trên hệ thống kể cả những gói thầu chưa thực hiện đấu thầu qua mạng:**

a) Nhằm tạo điều kiện cho các nhà thầu tiếp cận HSMT/HSYC, bản yêu cầu báo giá nhanh chóng, đầy đủ, chính xác, giảm thiểu chi phí cho nhà thầu, giải quyết triệt để những tiêu cực như “quây thầu”, “vây thầu” tạo sự cạnh tranh bình đẳng giữa các nhà thầu, tăng cường đăng tải HSMT/HSYC, bản yêu cầu báo giá đối với các gói thầu lựa chọn nhà thầu không thực hiện đấu thầu qua mạng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và trên trang thông tin điện tử của địa phương; đồng thời, để tăng cường tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả của công tác đấu thầu, đối với gói thầu chưa áp dụng đấu thầu qua mạng, đề nghị bên mời thầu đính kèm tệp tin (file) HSMT, HSYC, bản yêu cầu báo giá khi đăng tải thông báo mời thầu, thông báo mời chào hàng trên hệ thống theo quy định tại điểm c khoản 2, điểm c khoản 3 Điều 11 Thông tư liên tịch 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

b) Nghiêm túc thực hiện yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại khoản 1 Phần I Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017; quá trình phát hành HSMT/HSYC, bản yêu cầu báo giá đảm bảo thuận tiện, dễ tiếp cận cho nhà thầu, đảm bảo an ninh, an toàn cho các nhà thầu mua và nộp hồ sơ dự thầu/hồ sơ đề xuất (HSDT/HSDX), bản báo giá. Lãnh đạo được phân công phụ trách trực tiếp, chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu tại Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng “quây thầu, vây thầu”, cướp HSDT/HSDX, bản báo giá, ngăn cản việc mua HSMT/HSYC, bản yêu cầu báo giá của các nhà thầu, những hành vi gây đe dọa an ninh, an toàn của các nhà thầu khi tham dự thầu.

### **4. Đối với công tác đánh giá HSDT/HSDX:**

a) Việc đánh giá HSDT/HSDX phải đảm bảo nguyên tắc trung thực, khách quan, công bằng, căn cứ vào tiêu chuẩn đánh giá HSDT/HSDX và các yêu cầu khác trong HSMT/HSYC, tuân thủ quy định pháp luật về đấu thầu và pháp luật khác liên quan; tuyệt đối không thiên vị hoặc gây khó khăn cho bất kỳ nhà thầu nào trong quá trình đánh giá HSDT/HSDX.

b) Việc làm rõ HSDT/HSDX phải được thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 16, Điều 27 và Điều 37 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Không được loại nhà thầu tại bước kiểm tra tính hợp lệ HSDT/HSDX do thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm khi chưa thực hiện làm rõ HSDT/HSDX; nghiêm cấm việc làm rõ HSDT/HSDX dẫn đến thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu, nội dung cơ bản của HSDT/HSDX đã nộp. Riêng đối với hình thức chỉ định thầu, hạn chế việc làm rõ HSDX kèm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp dẫn tới kéo dài thời gian trong quá trình lựa chọn nhà thầu, ảnh hưởng tới chất lượng, hiệu quả kinh tế của gói thầu.

c) Đối với các tài liệu về năng lực, kinh nghiệm do nhà thầu gửi đến bên mời thầu, chủ đầu tư trong thời gian đánh giá HSDT/HSDX phải được tiếp nhận để xem xét, đánh giá năng lực, kinh nghiệm.

## **5. Đối với công tác thẩm định các nội dung trong đấu thầu:**

a) Công tác thẩm định phải đảm bảo nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan, công bằng; việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải tuân thủ theo quy định tại các Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27/11/2015 quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; báo cáo thẩm định phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định, có nhận xét, đánh giá đối với từng nội dung cụ thể và có kiến nghị phù hợp với quy định pháp luật.

b) Cán bộ thực hiện thẩm định các nội dung trong quá trình lựa chọn nhà thầu phải am hiểu pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan, có trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực của gói thầu.

## **6. Đối với việc thực hiện đấu thầu qua mạng:**

Để đảm bảo mục tiêu đấu thầu qua mạng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị quyết số 01, đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Các chủ đầu tư (bên mời thầu) và Các công ty, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Cơ quan, đơn vị):

a) Nghiêm túc thực hiện lộ trình đấu thầu qua mạng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT/BKHĐT-BTC và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, **đảm bảo tỷ lệ đấu thầu qua mạng năm 2019 theo hình thức chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi đạt tối thiểu 50% về số lượng gói thầu và 15% về tổng giá trị gói thầu.**

b) Thường xuyên giám sát việc triển khai đấu thầu qua mạng tại các tổ chức, đơn vị trong phạm vi quản lý của mình; đồng thời, đôn đốc, giám sát việc công khai thông tin về đấu thầu và tổ chức đấu thầu qua mạng (đối với các gói thầu áp dụng đấu thầu qua mạng, tất cả các thông tin về hồ sơ mời thầu, biên bản mở thầu, báo cáo đánh giá, kết quả lựa chọn nhà thầu phải được đăng tải công khai trên hệ thống). Thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với những gói thầu chỉ có duy nhất 01 nhà thầu tham dự và xử lý nghiêm chủ đầu tư, bên mời thầu và các bên liên quan nếu phát hiện hành vi vi phạm, không đảm bảo cạnh tranh trong đấu thầu.

c) Chỉ đạo các chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc phạm vi của mình đẩy mạnh đấu thầu qua mạng. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh đối với việc không hoàn thành chỉ tiêu thực hiện về đấu thầu qua mạng theo quy định tại Nghị quyết số 01.

d) Chủ động thông tin rộng rãi về những gói thầu đấu thầu qua mạng qua các phương tiện truyền thông, giúp các nhà thầu tiếp cận kịp thời thông tin để tham dự.

## **7. Đối với công tác kiểm tra, giám sát, theo dõi trong đấu thầu:**

a) Tăng cường tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra, tập trung kiểm tra các gói thầu quy mô lớn, phức tạp và các gói thầu có nhiều kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, các gói thầu thực hiện chỉ định thầu, dự án chỉ định nhà đầu tư. Cơ quan thanh tra, kiểm tra chú trọng công tác theo dõi việc khắc phục các tồn tại sau các cuộc thanh tra, kiểm tra, đảm bảo thực hiện nghiêm túc những nội dung kết luận thanh tra, kiểm tra. Đồng thời, có biện pháp xử lý nghiêm những trường hợp không thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra hoặc tiếp tục để xảy ra vi phạm.

b) Quá trình giám sát, theo dõi và kiểm tra trong đấu thầu phải được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu.

c) Đăng tải đầy đủ về kết quả thanh tra, kiểm tra về đấu thầu theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã phê duyệt theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT để phục vụ việc theo dõi, giám sát đánh giá tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu.

## **8. Đối với công tác giải quyết kiến nghị và xử lý vi phạm trong đấu thầu:**

a) Người có thẩm quyền, chủ đầu tư/bên mời thầu có trách nhiệm giải quyết kiến nghị đúng trình tự, thẩm quyền và thời gian theo quy định tại Điều 91 và 92 Luật Đấu thầu năm 2013. Trường hợp phát hiện các cơ quan, đơn vị không thực hiện đầy đủ trách nhiệm xử lý kiến nghị như xử lý chậm trễ hoặc xử lý không thấu đáo, không đúng quy định dẫn đến khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Sở Kế hoạch và Đầu tư kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý nghiêm, đảm bảo tính công bằng, minh bạch của cuộc thầu, lợi ích hợp pháp của nhà thầu.

b) Nghiêm túc thực hiện việc công khai xử lý vi phạm theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Đấu thầu năm 2013. Quyết định xử lý vi phạm phải được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, tổng hợp và phải được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.

## **9. Đối với việc thực hiện trách nhiệm quản lý trong đấu thầu:**

a) Người có thẩm quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tuyệt đối không được lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để can thiệp bất hợp pháp vào quá trình lựa chọn nhà thầu của chủ đầu tư/bên mời thầu dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân công một lãnh đạo phụ trách trực tiếp, chịu trách nhiệm về công tác đấu thầu theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP. Lãnh đạo được phân công phụ trách phải thường xuyên nắm bắt thông tin, thực hiện giám sát, tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra nếu cần thiết để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các vi phạm, tiêu cực, định kỳ báo cáo việc thực hiện trách nhiệm của mình cho lãnh đạo, cơ quan cấp trên.

## **10. Tổ chức thực hiện:**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, quán triệt đến các Phòng, ban chuyên môn và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn được giao làm chủ đầu tư biết để tổ chức thực hiện đúng theo nội dung chỉ đạo tại Công văn này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và có biện pháp xử lý nghiêm những vi phạm theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các chủ đầu tư, bên mời thầu, các cơ quan thẩm định và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban & Trung tâm;
- Lưu: HCTC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**